

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 51/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực C, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc Th**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu vực C, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà Th: Ông **Phạm Văn Th1**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ (Giấy ủy quyền ngày 12/3/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Lệ L**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Lê Thị Ngọc P**, sinh năm 1962.

- Ông **Lê Bình Ng**, sinh năm 1965.

- Ông **Lê Bình H**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Khu vực C, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số X, đường H, ấp D, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Lê Thị Ngọc T1**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số Y, ấp L, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Lê Bình S**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số Q, Khu dân cư H, khu vực E, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bị đơn bà Lê Thị Ngọc Th (có đại diện là ông Phạm Văn Th1) thống nhất thỏa thuận:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T được quyền sử dụng diện tích đất 25,3m² (loại đất LUC) thuộc thửa đất số 539, tờ bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003453 do Ủy ban nhân dân huyện Ô Môn (cũ) cấp ngày 12/3/1992 do bà Nguyễn Thị Muôn đứng tên (chính lý chuyển nhượng ông Nguyễn Thành T ngày 03/9/2002). Đất tọa lạc tại khu vực Thới Hòa C, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Phần đất được thể hiện tại vị trí A Bản Trích đo địa chính số 572/VPĐKĐĐ ngày 19/8/2024.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc Th và những người đồng sở hữu gồm bà Lê Thị H1, bà Lê Thị Lệ L, ông Lê Bình S, bà Lê Thị Ngọc T1, bà Lê Thị Ngọc P, ông Lê Bình Ng, ông Lê Bình H được quyền sử dụng diện tích đất 26,1m² (loại đất LUC) thuộc thửa đất số 388, tờ bản đồ số 22, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03757 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 25/7/2019. Đất tọa lạc tại khu vực Thới Hòa C, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Phần đất được thể hiện tại vị trí B Bản Trích đo địa chính số 572/VPĐKĐĐ ngày 19/8/2024.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1, bà Lê Thị Lệ L, ông Lê Bình S, bà Lê Thị Ngọc T1, bà Lê Thị Ngọc P, ông Lê Bình Ng và ông Lê Bình H thống nhất ý kiến với thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh, đăng ký đất đai theo quy định. (Kèm theo Bản Trích đo địa chính số 572/VPĐKĐĐ ngày 19/8/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ)

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và Trích đo địa chính: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bị đơn bà Lê Thị Ngọc Th - mỗi người đã nộp số tiền 5.448.715 đồng (*Năm triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm mười lăm đồng*), đã chi hết. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu chi phí này. (công nhận đương sự đã nộp xong)

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 50% án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn ông T phải chịu số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bị đơn bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Bình Ng, ông Lê Bình H phải chịu số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*); tuy nhiên, do bà Th tự nguyện chịu phần án phí này nên ông Lê Bình Ng và ông Lê Bình H không phải nộp án phí. Bà Lê Thị H1, bà Lê Thị Lệ L, ông Lê Bình S, bà Lê Thị Ngọc T1, bà Lê Thị Ngọc P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T phải nộp số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004548 ngày 04/3/2024, ông T được nhận lại số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc Th phải nộp số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004651 ngày 10/4/2024, bà Th được nhận lại số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ông Lê Bình Ng và ông Lê Bình H được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004652 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế